TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĨNH GIA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HSST
Ngày: 06/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Quốc Đạt**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quang Học

2. Ông: Nguyễn Văn Tòng

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Lương Thị Cúc** – Thư ký TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:* Ông: Lê Ngọc Trung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3năm 2018 tại Hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 12/02/2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXX- ST, ngày 23/02/2018 đối với bị cáo:

1. LÊ THỊ H - Sinh ngày 10/8/1970; Nơi sinh: Xã HN, huyện TG, TH; Nơi ĐKHKTT: và nơi ở hiện nay: TK1, thị trấn TG, huyện TG; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Lê Đình V – Đã chết; Con bà: Lê Thị M - sinh năm 1923; Họ tên chồng: Nguyễn Trọng H - sinh năm 1965; Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị can bị tạm giữ từ ngày 13 đến ngày 16/12/2017 sau đó được áp dụng BPNC Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Người làm chứng: Nguyễn Hữu Th – Sinh năm 1981

Trú tại: Xã HN, huyện TG, T H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị H ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số, lô tô cho công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa. Theo hợp đồng, từ ngày 20/4/2017 đến ngày 31/12/2017, tại TK1, thị trấn T G, TH bán các loại vé gồm: Lô tô 02 số, Lô tô 03 số, Lô tô 04 số với các mệnh giá tiền khác nhau. Trong quá trình bán vé xổ số, lô tô thấy

có nhiều người muốn mua số lô tính điểm nhưng hình thức này không thuộc cơ cấu giải thưởng có trong hợp đồng với công ty xổ số. Muốn kiếm thêm tiền nên Lê Thị H đã bán trái phép được các số lô tính điểm cho một số người không quen biết như sau: Ngày 13/12/2017, Lê Thị H ghi các số lô 49, 84 mỗi số mười điểm với tổng số tiền 450.000đ; Các số lô 12, 14, 21, 24, 33, 35, 42, 53, 80, 89 và 90 mỗi số năm điểm với tổng số tiền 1.237.500đ; Các số lô 04, 08, 09, 12, 21, 12, 21, 26, 27, 40, 41, 55, 56, 58, 65, 67, 69, 83 và 85 mỗi số ba điểm với tổng số tiền 1.350.000đ.

Số lô 12 bằng 190 điểm với số tiền 4.275.000đ; số lô 21 bằng 40 điểm với số tiền 900.000đ; Số lô 21 = 550 điểm với số tiền 12.375.000đ; Các số lô 00, 03, 16, 25, 30, 33, 49, 52 và 61 mỗi số hai điểm với tổng số tiền 405.000đ.

Đến khoảng 17h40’ ngày 13/12/2017, khi Lê Thị H đang bán trái phép cho Nguyễn Hữu TH các số lô 88, 12 mỗi số 40 điểm với tổng số tiền 1.800.000đ thì bị tổ công tác Công an huyện TG phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ 01 tờ các có ghi nội dung Xổ số kiến thiết Thanh Hóa và ghi nội dung “Lô 88 12 x 40” và số tiền 1.800.000đ. Ngoài ra còn thu giữ của H: 02 điện thoại iphone5 màu trắng, 06 tờ giấy A4 có ghi số và chữ ký xác nhận của H, 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu FLEXIO, màu xanh bạc và số tiền 25 triệu. Như vậy trong ngày 13/12/2017, tổng số tiền Lê Thị H bán trái phép số lô 22.792.500đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 12/02/2018 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Lê Thị H về tội: “*Đánh bạc"*. Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 31 BLHS.

- Xử phạt: Lê Thị H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 10 đến 15% trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của BLHS năm 1999 và Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là: 22.792.500đ. Trả lại cho bị cáo số tiền: 4.007.500đ.

- Tịch thu bán xung công 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Flexio.

Tất cả các tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại kho của chi cục THA DS huyện TG.

- Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận lợi dụng việc mình là đại lý của công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Thanh Hóa nên bị cáo đã nảy sinh ý định bán trái phép số lô, đề mục đích kiếm tiền. Do vậy trong ngày 13/12/2017 bị cáo đã bán số lô, đề trái phép với tổng số tiền là 22.792.500đ. Ngoài ra tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các vật chứng thu được tại nhà của bị cáo khẳng định. Trong ngày 13/12/2017, Lê Thị H đã có hành vi bán trái phép số lô, đề với tổng số tiền là 22.792.500đ.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Hiện nay trên địa bàn huyện TG xảy ra rất nhiều các tệ nạn xã hội. Trong đó tệ nạn lô đề diễn ra ngày càng phức tạp dưới nhiều hình thức mua bán số lô, số đề khác nhau, làm mất trật tự an ninh xã hội, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhân dân, ảnh hưởng đến tư tưởng đạo đức của quần chúng nhân dân. Do vậy các lực lượng phòng chống tội phạm đã quyết tâm truy quét tệ nạn lô đề trên địa bàn cũng như tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của tệ nạn đánh bạc gây ra. Nhưng do hám lợi nên bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự an ninh nông thôn và an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG, vì cờ bạc, lô đề mà gây nên nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cưỡng đoạt tài sản... Do vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[4]. Xét về hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Lợi dụng việc làm đại lý cho bán lô tô, xổ số cho công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa nên bị cáo mới có điều kiện để phạm tội, xuất phát từ động cơ

muốn kiếm lợi nhuận và thử vận may cho chính bản thân mình nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bột phát ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, bản thân không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có anh ruột là liệt sỹ vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS năm 1999. Bị cáo có nơi cư trú ổn định nên nghĩ chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 31 của BLHS cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa bị cáo khai có mức thu nhập bình quân trên tháng là 2.500.000đ. Đây là cơ sở để khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 31 của BLHS năm 1999.

[6]. Xét về vật chứng:

Số tiền công an thu giữ khi bắt quả tang tại nhà bị cáo là 26.800.000đ trong đó chỉ có 22.792.500đ là tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc nê chỉ cần tịch thu xung công 22.792.500đ số tiền còn lại bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 02 chiếc điện thoại Iphone 5 cơ quan thu giữ trong quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng nên HĐXX không xét. Đối với chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu Flexio bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu bán xung công.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 31 BLHS năm 1999.

- Tuyên bố: Lê Thị H phạm tội "Đánh bạc"

- Xử phạt: Lê Thị H 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ (3 ngày tạm giữ x 3 = 9 ngày) còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND thị trấn TG, huyện TG nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Khấu trừ thu nhập của bị cáo: 15 tháng x 2.500.000đ x 10% = 3.750.000đ.

- Về vật chứng: Áp dụng: Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu xung công số tiền: 22.792.500đ; Trả lại cho bị cáo số tiền 4.007.500đ

theo phiếu thu số PT2018/416 ngày 26/02/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

- Bán xung công chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu Flexio theo phiếu nhập kho số PK/2018/37, ngày 26/02/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

- Án phí : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000^{đ} tiền án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện TG;
- Công an huyện TG;
- THADS huyện TG;
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Đạt